

PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 6

Tuần 10 + 11 (từ 8/11 đến 19/11 năm 2021)

A. Nội dung kiến thức

Đại số - Bài 2: THỨ TỰ TRONG TẬP HỢP SỐ NGUYÊN

1. So sánh hai số nguyên

Số nguyên a nhỏ hơn số nguyên b khi trên trục số, điểm a nằm bên trái điểm b .

$a < b$: a lớn hơn b .

Ví dụ 1:



Số -5 nằm bên trái số -4 vậy ta nói -5 nhỏ hơn -4 và ghi là $-5 < -4$, hoặc ta nói -4 lớn hơn -5 và ghi là $-4 > -5$.

Tương tự ta cũng có $-4 < 2$; $-3 < 0$; $5 > -1$; $0 > -2$; ...

Ví dụ : $-3 < -2$ vì số -2 nằm bên trái số -3 trên trục số.

2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên.

Dựa vào sự so sánh hai số nguyên, ta có thể sắp xếp các số nguyên theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.

Sắp xếp các số nguyên có rất nhiều ứng dụng trong thực tế. Các em có thể tham khảo thêm sgk toán 6 tập 1 trang 55.

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

1) **Phép cộng hai số nguyên cùng dấu**

Quy tắc:

- Muốn cộng hai số nguyên dương, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.
- Muốn cộng hai số nguyên âm, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.
- Tổng của hai số nguyên cùng dấu luôn cùng dấu với hai số nguyên đó.

Ví dụ: $-3 + (-5) = -(3 + 5) = -8$

2) **Phép cộng hai số nguyên khác dấu**

Quy tắc:

Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trừ trước kết quả.

Ví dụ: $-18 + 5 = -(18 - 5) = -13$

3) Tính chất của phép cộng hai số nguyên

a) Tính chất giao hoán

Với a, b là các số nguyên, ta có: $a + b = b + a$

Ví dụ: $(-3) + (-5) = (-5) + (-3) = -8$

Chú ý: $0 + a = a + 0 = a$

b) Tính chất kết hợp

Với a, b, c là các số nguyên, ta có: $a + (b + c) = (a + b) + c$

Ví dụ:

Ví dụ 4: Tính một cách hợp lí:

$$S = 12 + (-91) + 188 + (-9) + 400;$$

$$T = (-2019) + 100 + (-81) + 2000.$$

Giải

$$S = 12 + (-91) + 188 + (-9) + 400$$

$$= (12 + 188 + 400) + [(-91) + (-9)] \quad (\text{tính chất giao hoán và kết hợp})$$

$$= 600 + (-100)$$

$$= 600 - 100$$

$$= 500.$$

$$T = (-2019) + 100 + (-81) + 2000$$

$$= [(-2019) + (-81)] + (100 + 2000) \quad (\text{tính chất giao hoán và kết hợp})$$

$$= -2100 + 2100 = 0 \quad (\text{tổng hai số đối nhau})$$

4) Phép trừ hai số nguyên

Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b, ta cộng a với số đối của b.

$$a - b = a + (-b)$$

Ví dụ 5: $(+5) - (+2) = 5 + (-2) = 5 - 2 = 3;$

$$1 - 2 = 1 + (-2) = -(2 - 1) = -1;$$

$$1 - (-2) = 1 + 2 = 3;$$

$$(-10) - (-12) = (-10) + (12) = 12 - 10 = 2.$$

5) Quy tắc dấu ngoặc

Quy tắc:

Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc:

- có dấu “+”, thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc

$$+ (a + b - c) = a + b - c$$

- có dấu “-”, thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc

$$- (a + b - c) = -a - b + c$$

Ví dụ 7: Tính một cách hợp lí:

a) $(215 - 42) - 215$;

b) $(-4233) - (14 - 4233)$;

c) $513 + [187 - (287 + 113)]$;

d) $(-624) - [(376 + 245) - 45]$.

Giải

a) $(215 - 42) - 215 = 215 - 42 - 215$

$$= 215 - 215 - 42 = -42;$$

b) $(-4233) - (14 - 4233) = -4233 - 14 + 4233$

$$= -4233 + 4233 - 14 = -14;$$

c) $513 + [187 - (287 + 113)] = 513 + [187 - 287 - 113]$

$$= 513 - 113 + 187 - 287$$

$$= 400 - 100 = 300;$$

Hình học

BÀI 2: ÔN TẬP CHƯƠNG III

- 1) Lý thuyết:** Các em ôn lại khái niệm và đặc điểm của các hình đã học
Xem lại các dạng bài tập giáo viên đã sửa.

2) Bài tập:

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Chọn đáp án đúng.

- Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50 m và 60 m thì có diện tích là:
(A) 300 m^2 . (B) $3\,000 \text{ m}^2$.
(C) $1\,500 \text{ m}^2$. (D) 150 m^2 .
- Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40 m, 30 m và 25 m có diện tích là:
(A) $1\,750 \text{ m}^2$. (B) 175 m^2 .
(C) 875 m^2 . (D) $8\,750 \text{ m}^2$.
- Hình bình hành có độ dài một cạnh và chiều cao tương ứng lần lượt là 70 dm và 50 dm có diện tích là:
(A) 35 m^2 . (B) $3\,500 \text{ m}^2$.
(C) $17,5 \text{ m}^2$. (D) 350 m^2 .

BÀI TẬP TỰ LUẬN

- Em hãy vẽ các hình sau đây:
 - Tam giác đều có cạnh là 5 cm.
 - Hình chữ nhật có chiều dài 5 cm và chiều rộng 3 cm.
 - Hình vuông có cạnh 3 cm.
 - Hình bình hành có hai cạnh liên tiếp là 6 cm, 8 cm và chiều cao bằng 4 cm.
 - Hình thoi có cạnh dài 5 cm.
- Hãy cắt 3 hình như hình dưới đây và ghép lại để được một hình vuông.



6) Hướng dẫn HS tự học

- Học thuộc các định nghĩa, định lí (kết hợp với SGK toán 6 tập 1).
- Coi và làm lại các ví dụ của sách giáo khoa.

7) Đề tự luyện: Các em làm các bài trắc nghiệm sau.

Câu 1: Cho A là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 4. Chọn viết đúng.

A. $A = \{1;2;3\}$

B. $A = [1;2;3]$

C. $A = \{0;2;3;1\}$

D. $A = [0;1;2;3]$

Câu 2 : Cho $A = \{7;8;9;10\}$. Chọn ý đúng

A. $7 \notin A$

B. $8 \in A$

C. $6 \in A$

D. $10 \notin A$

Câu 3: Số nào sau đây chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9

A. 3456

B. 1234

C. 2028

D. 6579

Câu 4 : Số chia hết 2,3,5,9 là

A. 1340

B. 1450

C. 1345

D. 1350

Câu 5 : Tổng $42 + 49$ chia hết cho

A. 2

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 6: Kết quả của phép tính $6^{12} : 6^{11} + 2 \cdot 10^0 - 1$ là

A. 25

B. 8

C. 7

D. 28

Câu 7: Nếu $3x + 12 = 27$ thì $x = ?$

A. 13

B. 117

C. 45

D. 5

Câu 8: Nếu $(x - 3) : 4 = 12$ thì $x = ?$

A. 0

B. 51

C. 45

D. 6

Câu 9: Hình bình hành có độ dài một cạnh và chiều cao tương ứng lần lượt là 3 m và 7dm thì có diện tích là ?

A. 210 cm^2

B. 210 dm

C. 210 dm^2

D. 210 m^2

Câu 10: Một hình thoi có diện tích bằng 24 cm^2 . Biết độ dài một cạnh đường chéo bằng 6cm, tính độ dài đường chéo còn lại của hình thoi đó.

A. 4 cm

B. 8 cm

C. 12 cm

D. 16 cm

Câu 11 : Hình chữ nhật có chiều dài 50cm và chiều rộng 2dm thì chu vi là ?

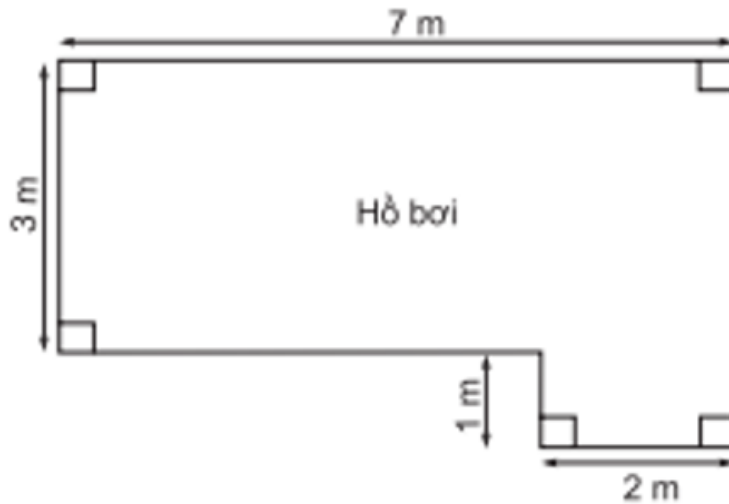
A. 104 cm

B. 104 dm

C. 14 cm

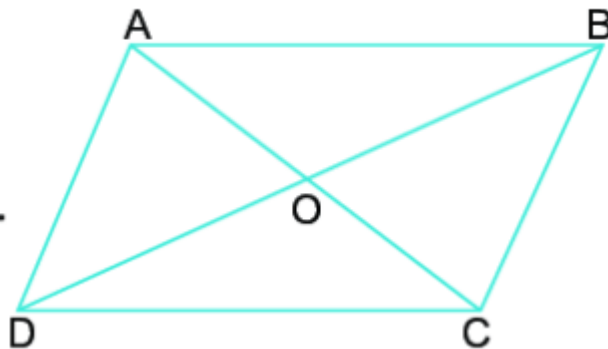
D. 14 dm

Câu 12: Tính chu vi của hồ bơi kích thước như hình vẽ sau



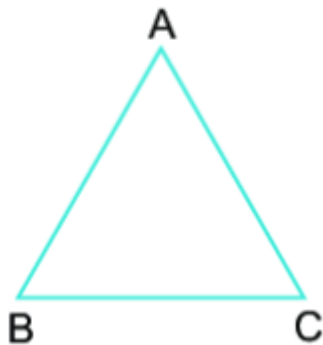
- A. Chu vi của hồ bơi là 22 m ;
- B. Chu vi của hồ bơi là 21 m ;
- C. Chu vi của hồ bơi là 13 m ;
- D. Chu vi của hồ bơi là 23 m ;

Câu 13: Quan sát hình vẽ bên và cho biết



- A. Đường chéo trong hình là D ; B ;
- B. Đường chéo trong hình là A ; C ;
- C. Đường chéo trong hình là AB ; CD ;
- D. Đường chéo trong hình là AC ; BD ;

Câu 14: Quan sát hình vẽ bên và cho biết



- A. Hình vẽ bên là hình chữ nhật ;

B. Hình vẽ bên là hình chữ nhật hình lục giác đều

C. Hình vẽ bên là hình vuông ;

D. Hình vẽ bên là tam giác đều ;

Câu 15: Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40 cm; 20 cm và 25 cm có diện tích là

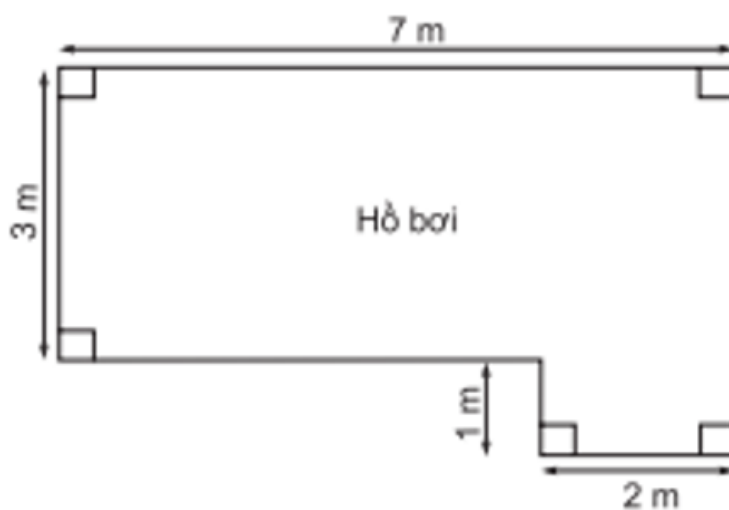
A. 85 cm^2 ;

B. 150 cm^2 ;

C. 750 cm^2 ;

D. 1500 cm^2 ;

Tính diện tích của hồ bơi kích thước như hình vẽ sau



A. Diện tích của hồ bơi là 23m^2

B. Diện tích của hồ bơi là 21m^2 ;

C. Diện tích của hồ bơi là 13m^2 ;

D. Diện tích của hồ bơi là 22m^2 ;

8) Dặn dò

- HS làm bài tập và chụp hình gửi phản hồi qua zalo của lớp hoặc gửi cho các thầy cô điều phối viên trong lần sau.
- Chúc các em học tốt!